

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST

Ngày: 24-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Khánh Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Diệp và bà Lưu Thị Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Đàm Quốc H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16 tháng 3 năm 1997 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Xóm P, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm Mạnh T và bà Chu Thị T1; Có vợ Triệu Thị M và 01 con sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 13/01/2022; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đàm Quốc H:* Bà Nguyễn Thị T2; sinh năm 1989; Có mặt

Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng.

- *Bị hại:* Ông Đàm Mạnh T; sinh năm 1966; Vắng mặt có lý do (Có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm P, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Triệu Thị M; sinh năm 1993; Có mặt
 2. Ông Lục Văn S; sinh năm 1971; Vắng mặt không có lý do
- Cùng địa chỉ: Xóm P, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đàm Quốc H là đối tượng nghiện ma túy; do không có nghề nghiệp ổn định nên mỗi khi cần tiền để mua ma túy và chi tiêu cá nhân bị cáo thường xin tiền của bố, mẹ và vợ. Khi nhu cầu không được đáp ứng thì bị cáo lại chửi bới, đe dọa người thân nên giữa bị cáo và bố đẻ là ông Đàm Mạnh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn gay gắt. Do muốn bị cáo cai nghiện tại nhà, sáng ngày 07/01/2022 ông T nhờ ông Lục Văn S ở gần nhà sang cùng nhau dùng dây xích bằng kim loại khóa chân bị cáo vào cửa sổ. Bực tức vì bị xích, bị cáo lấy 01 (Một) thanh gỗ dùng làm dát giường đập phá đồ đạc trong phòng, đập đứt đoạn dây xích nối với cửa sổ. Sau khi thoát ra, bị cáo đi xuống bếp dùng kìm cộng lực cắt đứt đoạn dây xích ở chân, sau đó cầm 01 (Một) con dao quắm đi ra cửa chính hét lên “Nãy ai xích tao vào thì bước ra đây, tao giết?”. Nhìn thấy bị cáo cầm dao ông T sợ hãi chạy ra bờ suối và gọi điện cho Công an xã đến giải quyết còn ông S cũng bỏ chạy lên phía sau nhà ông T. Bị cáo lại chạy xuống chuồng lợn đôi lấy con dao phay thường dùng để thái chuối rồi quay lên phòng khách. Do thấy Công an xã Q đứng ngoài cửa nên bị cáo đi ra sau nhà và chạy ra bờ suối. Khi thấy bị cáo cầm dao chạy về phía mình và nói “Chạy đi đâu được” thì ông T bỏ chạy, bị cáo đuổi theo khoảng 03 (Ba) mét đến 04 (Bốn) mét thì rẽ theo hướng khác rồi vào nhà anh Đàm Văn L ở cùng xóm để mượn điện thoại nhắn tin cho vợ là Triệu Thị M qua mạng Facebook với nội dung là sẽ chém chết cả nhà. Lo sợ lời đe dọa của bị cáo sẽ được thực hiện nên ông T không dám về nhà và đến cơ quan Công an trình báo về vụ việc.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSHA ngày 18/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đàm Quốc H về tội "Đe dọa giết người" theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự.

Ngày 25/5/2022, Tòa án nhân dân huyện Hòa An đã mở phiên tòa xét xử vụ án tại trụ sở đơn vị. Tuy nhiên do bị hại ông Đàm Mạnh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã ban hành Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/HSST-QĐ ngày

25/5/2022; Sau đó đến ngày 10/6/2022 ban hành Thông báo mở lại phiên tòa số 05/2022/TB-TA đối với vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến gì. Bị cáo nhận thức được hành vi đe dọa giết người là vi phạm pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại ông Đàm Mạnh T trình bày nội dung sự việc đúng như Cáo trạng đã thể hiện. Bị cáo đã nhiều lần đe dọa giết ông và mẹ, vợ con của bị cáo nếu như không cung cấp tiền để bị cáo sử dụng ma túy. Hành vi cầm dao đuổi, dọa giết ông T vào ngày 07/01/2022 đã đủ căn cứ làm cho ông T lo sợ rằng việc đe dọa này sẽ được thực hiện. Nay ông yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và hoàn trả cho ông 02 (Hai) con dao là vật chứng của vụ án do đây là tài sản ông mua để phục vụ sinh hoạt trong gia đình.

Lời khai tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa của những người làm chứng chỉ Triệu Thị M và ông Lục Văn S cũng phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và nội dung mà Cáo trạng thể hiện.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định của Bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Đe dọa giết người".

Về việc xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hoàn trả cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động của bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội; Hoàn trả cho bị hại 02 (Hai) con dao là vật chứng của vụ án; Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) thanh gỗ hình chữ nhật màu vàng nâu là vật chứng của vụ án do không còn giá trị sử dụng. Về trách nhiệm dân sự do bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo bà Nguyễn Thị T2 có ý kiến: Nhất trí theo tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên về mức hình phạt, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức 06 (Sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đã đảm bảo tính giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung đối với xã hội.

Bị cáo nhất trí ý kiến tranh luận, bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến bổ sung thêm. Khi nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, lời khai của bị cáo, bị hại và những người làm chứng phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Ngày 07/01/2022, khi bị xích chân trong phòng để tiến hành tự cai nghiện ma túy tại nhà, bị cáo H đã bực tức phá xích và cầm dao đuổi dọa giết bố đẻ là ông Đàm Mạnh T khiến ông T hoang mang, lo sợ bị cáo sẽ chém giết mình, ông đã phải bỏ nhà đi hai ngày và đến cơ quan Công an trình báo sự việc.

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Đàm Quốc H đã phạm tội “*Đe dọa giết người*” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi đe dọa giết người là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người nghiện ma túy, khi lên cơn nghiện không được đáp ứng đã đe dọa giết người thân trong gia đình nhiều lần. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo riêng với bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải của bản thân. Đồng thời tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị hại có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Xét thấy bị hại cũng có một phần lỗi do việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xuất phát một phần từ hành vi trái pháp luật của bị hại (Xích chân) đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với ý kiến của người bào chữa về đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức 06 (Sáu) tháng tù. Qua xem xét đặc điểm nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt người bào chữa đề nghị là chưa tương xứng với hành vi phạm tội và chưa đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên không chấp nhận; do bị cáo là người nghiện ma túy đã lâu và thường xuyên có hành vi chửi bới, đe dọa với người thân trong gia đình khi yêu cầu cung cấp tiền để mua ma túy nhưng không được đáp ứng.

[5] Về mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 8. Tại phiên tòa xác định được bị cáo không sử dụng điện thoại của bị cáo để thực hiện hành vi phạm tội nên cần hoàn trả cho bị cáo là chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 02 (Hai) con dao là vật chứng của vụ án được bị cáo sử dụng để đe dọa giết người. Xét thấy 02 (Hai) con dao này là của bị hại ông T mua để sử dụng phục vụ sinh hoạt trong gia đình và trong Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ông T có yêu cầu Hội đồng xét xử hoàn trả 02 (Hai) con dao nên cần hoàn trả cho ông T là chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (Một) thanh gỗ hình chữ nhật màu vàng nâu, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đàm Quốc H phạm tội “*Đe dọa giết người*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

Áp dụng khoản 1 Điều 133, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Đàm Quốc H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt giữ 13/01/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

4. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Hoàn trả cho bị cáo Đàm Quốc H: 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng (Đã qua sử dụng) màu đen, nhãn hiệu Redmi note 8, miếng dán màn hình có nhiều vết xước, bong; có số IMEI 1: 867587048445140, số IMEI 2: 867587048445157;

- Hoàn trả cho ông Đàm Mạnh T (Sinh năm 1966, trú tại: Xóm P, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng) 01 (Một) con dao bằng kim loại, màu đen, một lưỡi sắc, cong hình lưỡi liềm (Dao quắm), dài 25cm, rộng 04cm, cán bằng gỗ màu vàng hình trụ dài 28cm, rộng 2,5cm và 01 (Một) con dao bằng kim loại, màu đen, một lưỡi sắc, dài 53cm, bản rộng nhất 06cm, chuôi dao dài 11cm.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) thanh gỗ hình chữ nhật màu vàng nâu, kích thước 1m50 x 04cm x 2,5cm.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/4/2022.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23

Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đàm Quốc H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Công an huyện Hòa An;
- VKSND huyện Hoà An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Hòa An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vi Khánh Dân